

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 241/TTr-STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm, gồm 10 thủ tục hành chính (09 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện). Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Phê duyệt 10 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*09 quy trình nội bộ cấp tỉnh, 01 quy trình nội bộ cấp huyện*) thuộc phạm vi, chức năng, quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường. Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

3. Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm, bãi bỏ 09 thủ tục hành chính (*07 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện và 01 thủ tục hành chính cấp xã*) đã được công bố tại Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; bãi bỏ 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*07 quy trình cấp tỉnh, 01 quy trình cấp huyện, 01 quy trình cấp xã*) đã được ban hành tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường..

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào phần mềm Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định ngay sau khi nhận được quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. (01b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Dương Thái

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. DANH MỤC CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH				
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ/Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc sau khi kết thúc việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án</p>			<p>sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p>
2	<p>Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ</p>	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một (01) lần và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;</p> <p>- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p> <p>- Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và biểu mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>phép: trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành thẩm định và cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị.</p>			
3	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	<p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học.</p>
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	<p>Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không bao gồm</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết tại Mục I Phụ biểu I</p>	<p>- Luật bảo vệ môi trường 2014 - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thời gian hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ Dự án):</p> <p>+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II và loại hình thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng loại hình không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 20 (hai mươi)</p>			<p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐCP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.</p> <p>- Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thông báo kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc 			
2	Chấp thuận về môi trường (<i>Trường hợp dự án có những thay đổi</i>)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: tối đa 05 (năm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật bảo vệ môi trường 2014 - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)</i>	ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn xem xét, chấp thuận về môi trường: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương		quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường do chủ dự án gửi đến, cơ quan được giao kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường xem xét hồ sơ, đánh giá điều kiện để kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>môi trường theo quy định và tiến hành thành lập đoàn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.</p> <p>Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).</p>			<p>thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương</p>
4	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)</p>	<p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản chi tiết tại Mục 2 Phụ biểu I</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương
5	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp giấy xác nhận: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014; Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;
6	<p>Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. 	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

B- DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 5/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại
2	Chấp thuận về môi trường (<i>Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án</i>)
3	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
4	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
5	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi
6	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản
7	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (<i>báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP</i>)
8	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ
9	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
1	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại.

1.1. Thời hạn giải quyết:

- Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của án thuộc danh mục các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa Mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng loại hình không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thời hạn thông báo kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định.

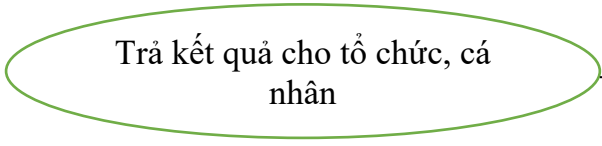
- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

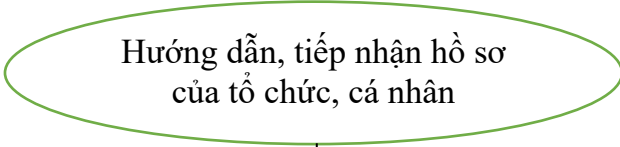
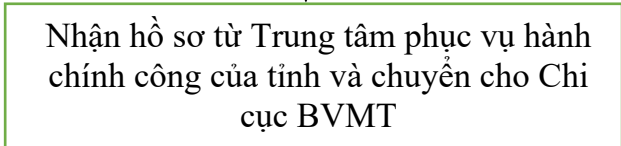
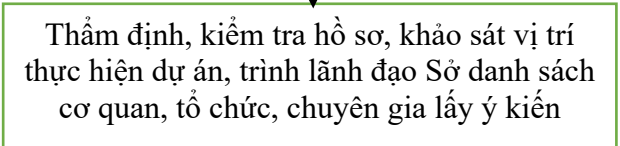
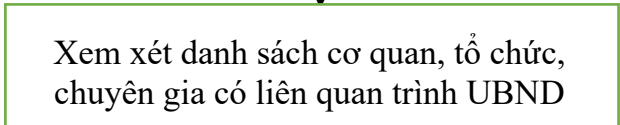
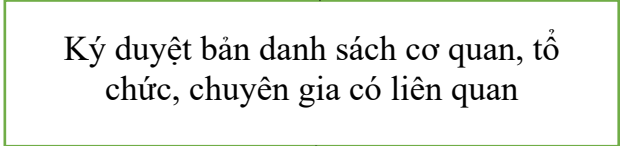
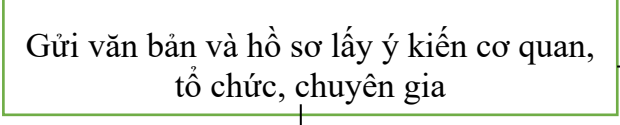
* *Trường hợp Thẩm định (ĐTM) thông qua Hội đồng thẩm định*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và chuyển cho Chi cục BVMT	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3	Thẩm định, kiểm tra hồ sơ, khảo sát khu vực thực hiện dự án	Chi cục Bảo vệ môi trường và thường trực Hội đồng	6,5 ngày (9,5 ngày loại hình thuộc Phụ lục II và IIa Mục I)

B4	Hồ sơ đảm bảo trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B6	Họp thẩm định báo cáo ĐTM	Hội đồng thẩm định	14 ngày (16 ngày loại hình Phụ lục IIa Mục I)
B7	Thông báo kết quả thẩm định nếu đạt chuyển sang B9, chưa đạt chuyển tiếp B8	Hội đồng thẩm định	05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định
B8	Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo ĐTM	Chủ dự án và đơn vị tư vấn	Không quá 12 tháng
B9	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Chi cục Bảo vệ môi trường	08 ngày
B10	Xem xét, ký trình UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở	2,5 ngày
B11	Thẩm tra hồ sơ trước khi phê duyệt	VP UBND tỉnh	04 ngày
B12	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B13	Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày

B14		Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian
------------	---	--	----------------------

** Trường hợp Thẩm định (ĐTM) thông qua lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2		Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3		Chi cục Bảo vệ môi trường và thường trực Hội đồng	5 ngày
B4		Lãnh đạo Sở	1 ngày
B5		Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày
B6		Chi cục BVMT	1 ngày



B7	Cơ quan, tổ chức, chuyên gia cho ý kiến	Cơ quan, tổ chức, chuyên gia	7 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan, nếu đạt chuyển sang B11, chưa đạt chuyển tiếp bước 9	Chi cục BVMT	2 ngày
B9	Thông báo kết quả thẩm định ĐTM	Chi cục BVMT	5 ngày
B10	Chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo ĐTM	Chủ dự án và đơn vị tư vấn	Không quá 12 tháng
B11	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa hoặc sau khi hoàn thiện không cần chỉnh sửa trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Chi cục Bảo vệ môi trường	7 ngày
B12	Xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở	2,5 ngày
B13	Thẩm tra Hồ sơ trước khi phê duyệt	VP UBND tỉnh	5 ngày
B14	Ký duyệt hồ sơ ĐTM	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày

B15	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công</div>	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B16	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

1.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

a) Trường hợp Thẩm định (ĐTM) thông qua Hội đồng thẩm định

Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường và tiến hành giải quyết hồ sơ:

Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ môi trường văn bản sửa đổi bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết chuyển đến Chủ dự án và Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ đủ điều kiện Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Sở Dự thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định để Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh trong thời gian 01 ngày làm việc.

Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định thời gian 03 ngày làm việc.

Trong thời hạn 14 ngày làm việc (16 ngày làm việc đối với loại hình thuộc Phụ lục IIa Mục I) kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tiến hành họp Hội đồng thẩm định.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

- Trường hợp Hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung: Chủ dự án hoàn thiện lại Hồ sơ, bổ sung đĩa CD theo quy định nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trường hợp Hồ sơ thẩm định không đạt yêu cầu: Sở Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ cho Chủ dự án kèm theo biên bản thông báo kết quả thẩm định để Chủ dự án hoàn thiện, bổ sung hồ sơ và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Chủ dự án hoàn thiện hồ sơ theo nội dung Biên bản họp hội đồng thẩm định trong thời hạn 12 tháng và nộp lại Hồ sơ ĐTM đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chi cục Bảo vệ môi trường rà soát, thẩm định hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung theo biên bản họp hội đồng thẩm định trong thời 08 ngày làm việc.

- Trường hợp Hồ sơ ĐTM không đạt yêu cầu: Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chủ dự án hoàn thiện và nộp lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hồ sơ được hoàn thiện.

- Trường hợp Hồ sơ ĐTM đạt yêu cầu: Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tham mưu trình lãnh đạo Sở Tờ trình, dự thảo Quyết định trong thời hạn 08 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 2,5 ngày làm việc.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong thời hạn 04 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không đủ điều kiện phê duyệt, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

- Trường hợp đủ điều kiện lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt Báo cáo ĐTM trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Ủy ban nhân dân tỉnh gửi quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án và các đơn vị có liên quan;

b) Trường hợp Thẩm định (ĐTM) thông qua lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan

Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường và tiến hành giải quyết hồ sơ:

Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản sửa đổi bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết chuyển đến Chủ dự án và Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Nếu hồ sơ đủ điều kiện Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm định, kiểm tra hồ sơ, khảo sát vị trí thực hiện dự án, trình lãnh đạo Sở danh sách cơ quan, tổ chức, chuyên gia lấy ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Lãnh đạo Sở xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách cơ quan, tổ chức, chuyên gia lấy ý kiến trong thời hạn 01 ngày làm việc.

+ Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt danh sách cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc.

+ Sau khi có danh sách cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Hồ sơ thẩm định cho cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan trong thời hạn 01 ngày làm việc.

+ Các cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan xem xét cho ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Chi cục Bảo vệ môi trường tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan trong thời hạn 02 ngày làm việc.

Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Thông báo kết quả tổng hợp lấy ý kiến cho Chủ dự án trong thời hạn 05 ngày làm việc ngày từ ngày kết thúc lấy ý kiến.

- Trường hợp Hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung: Chủ dự án hoàn thiện lại Hồ sơ, bổ sung đĩa CD theo quy định nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, Chủ dự án hoàn thiện hồ sơ theo kết quả tổng hợp lấy ý kiến trong thời hạn 12 tháng và nộp lại Hồ sơ ĐTM đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ của Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung tiến hành rà soát thẩm định hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung theo biên bản tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan trình lãnh đạo Sở xem xét kết quả thẩm định trong thời gian thực hiện 07 ngày làm việc.

- Trường hợp Hồ sơ ĐTM không đạt yêu cầu: Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi cho Chủ dự án sửa đổi, bổ sung và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét kết quả thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 2,5 ngày làm việc.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra trong thời hạn 05 ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho Chủ dự án.

- Trường hợp đủ điều kiện Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt Báo cáo ĐTM trong thời hạn thực hiện 05 ngày làm việc.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công để trả Hồ sơ trong thời hạn ½ ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân tỉnh gửi quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án và các đơn vị có liên quan;

1.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích.

2. Thủ tục Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án).

2.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.
- Thời hạn xem xét, chấp thuận về môi trường: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ Từ Trung tâm Phục vụ HCC và chuyển cho Chi cục Bảo vệ Môi trường	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
B4	Báo cáo Lãnh đạo Sở ra văn bản xin ý kiến chuyên gia	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở ký văn bản xin ý kiến chuyên gia	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Chuyên gia cho ý kiến bằng văn bản	Các chuyên gia được xin ý kiến	02 ngày



B7	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Tổng hợp ý kiến của chuyên gia, báo cáo Lãnh đạo Sở </div>	Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Xem xét hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt </div>	Lãnh đạo sở	01 ngày
B9	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Thẩm tra hồ sơ </div>	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B10	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Ký duyệt </div>	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B11	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công </div>	Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày
B12	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;"> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

+ Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển Văn thư Sở trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân.

2.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét hồ sơ thực hiện thẩm định nội dung văn bản đề nghị điều chỉnh theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Cho cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, Chi cục Bảo vệ Môi trường thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ra văn bản xin ý kiến chuyên gia trong thời hạn 01 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét trình lãnh đạo Sở ký văn bản xin ý kiến chuyên gia trong thời hạn 01 ngày làm việc.

- Lãnh đạo sở ký văn bản xin ý kiến chuyên gia trong thời hạn 01 ngày làm việc chuyển Chi cục Bảo vệ môi trường gửi văn bản xin ý kiến chuyên gia.

- Các chuyên gia thẩm định hồ sơ và cho ý kiến trong thời hạn 02 ngày làm việc.

- Chi cục Bảo vệ môi trường tổng hợp ý kiến của chuyên gia báo cáo lãnh đạo Sở trong thời hạn 01 ngày làm việc trường hợp không phải chỉnh sửa bổ sung.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình lãnh đạo UBND tỉnh ra văn bản chấp thuận trong thời hạn 01 ngày làm việc.

- Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt trong thời hạn 01 ngày làm việc.

- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc chuyển cho Văn phòng UBND tỉnh gửi kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung.

2.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích.

3. Thủ tục Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải (CTXLCT) theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

3.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án.

3.2. Sơ đồ quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và chuyển cho Chi cục BVMT	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định, trình lãnh đạo Sở ký quyết định cử cán bộ/thành lập Đoàn kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo Sở ký Quyết định cử cán bộ/thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B5	Kiểm tra thực tế tại Cơ sở và thiết lập Biên bản kiểm tra	Đoàn kiểm tra	02 ngày

B6	Trình lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải	Chi cục Bảo vệ môi trường	3,5 ngày
B7	Ký Văn bản thông báo kết quả kiểm tra	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B8	Gửi Văn bản thông báo kết quả kiểm tra cho Chủ dự án	Văn Thư sở	½ ngày
B9	Chủ Dự án tiến hành vận hành thử nghiệm và Tổng hợp kết quả đánh giá các số liệu quan trắc chất thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường	Chủ dự án	Từ 3- 6 tháng
B10	Tiếp nhận, xem xét, trình lãnh đạo Sở ký Thông báo kết quả VHTN các CTXLCT	Chi cục Bảo vệ môi trường	3,5 ngày
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B12	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở	½ ngày
B13	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

3.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trước ít nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

3.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:
 - Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, Chi cục Bảo vệ môi trường tiến hành trình lãnh đạo Sở ký Quyết định cử cán bộ hoặc thành lập Đoàn kiểm tra các CTXLCT để tiến hành kiểm tra thực địa.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra phục vụ công tác kiểm tra các CTXLCT và giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các CTXLCT trong thời hạn 01 ngày làm việc.

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế các CTXLCT tại Dự án và tiến hành lập Biên bản kiểm tra theo quy định trong thời hạn 02 ngày làm việc.

- Kể từ ngày kết thúc kiểm tra, trong thời hạn 3,5 ngày làm việc Chi cục bảo vệ môi trường tham mưu cho lãnh đạo Sở ra thông báo kết quả kiểm tra.

+ Trường hợp CTXLCT đáp ứng yêu cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu cho lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ra Thông báo kết quả kiểm tra các CTXLCT đề Chủ Dự án tiến hành vận hành thử nghiệm.

+ Trường hợp CTXLCT của dự án chưa đáp ứng các yêu cầu (*chưa đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại “Khoản 2 Điều 16b” Khoản 9 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP bổ sung Điều 16 Nghị định 18/2015/NĐ-CP*), Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu cho lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ra thông báo bằng văn bản buộc chủ dự án phải hoàn thành trước khi vận hành thử nghiệm.

- Lãnh đạo Sở ký Văn bản thông báo kết quả kiểm tra các CTXLCT trong 01 thời hạn ngày làm việc.

- Chủ Dự án tiến hành vận hành thử nghiệm Dự án (*thời gian vận hành thử nghiệm từ 03 đến 06 tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm theo Văn bản thông báo kết quả kiểm tra công trình xử lý chất thải của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

- Trong thời gian Dự án vận hành thử nghiệm, Chi cục Bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra đột xuất tối thiểu là 01 lần, tổ chức đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải (*lấy mẫu đơn*) để đối chứng với kết quả quan trắc chất thải của dự án, cơ sở và xem xét, đánh giá theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ (*01 Bảng tổng hợp, đánh giá các số liệu quan trắc chất thải theo 03 bảng quy định tại Mục 2.1.4 Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP kèm theo phiếu kết quả phân tích mẫu chất thải của Dự án trong quá trình vận hành thử nghiệm*) trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bảng tổng hợp, đánh giá các số liệu quan trắc chất thải của tổ chức, cá nhân, Chi cục Bảo vệ môi trường

tham mưu cho lãnh đạo Sở ra văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các CTXLCT;

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các CTXLCT.

3.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả cho Văn thư Sở, Văn thư Sở chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích

4. Thủ tục Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

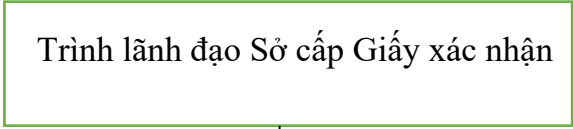
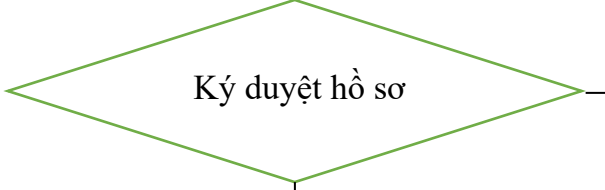
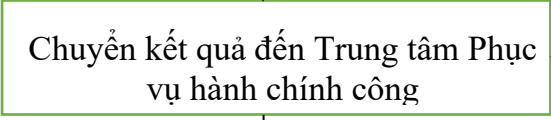
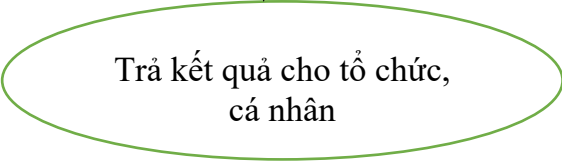
4.1. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường do chủ dự án gửi đến, cơ quan được giao kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường xem xét hồ sơ, đánh giá điều kiện để kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định và tiến hành thành lập đoàn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Thời hạn Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường là 15 ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và chuyển cho Chi cục BVMT	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3	Xem xét hồ sơ, đánh giá điều kiện để kiểm tra, trình lãnh đạo Sở thành lập đoàn kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường	3,5 ngày
B4	Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B5	Kiểm tra thực tế tại Cơ sở và thiết lập Biên bản kiểm tra	Đoàn kiểm tra	07 ngày
	Thông báo kết quả kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường	2,5 ngày

B6		Chi cục Bảo vệ môi trường	03 ngày
B7		Lãnh đạo Sở	02 ngày
B8		Văn thư Sở	1/2 ngày
B9		Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

4.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

4.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường và tiến hành giải quyết hồ sơ:

Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện Chi cục Bảo vệ môi trường và Môi trường có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ đủ điều kiện, trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét hồ sơ, đánh giá điều kiện để kiểm tra, trình lãnh đạo Sở thành lập đoàn kiểm tra.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở; thu thập các thông tin, hồ sơ liên quan của cơ sở; đo đạc, lấy mẫu phân tích để kiểm chứng số liệu trong trường hợp cần thiết.

Trong thời hạn không quá 2,5 ngày làm việc Chi cục bảo vệ môi trường thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án về kết quả kiểm tra đồng thời gửi Trung tâm HCC để theo dõi theo một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án chưa đáp ứng các yêu cầu (bao gồm trường hợp các thông số môi trường được kiểm chứng của mẫu phân tích không đạt các giá trị cho phép theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường tương ứng), Sở Tài nguyên và Môi trường có thông báo bằng văn bản thông báo trả hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường gửi chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. Chủ dự án lập lại Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của dự án và gửi Chi cục bảo vệ môi trường để được kiểm tra.

- Trường hợp công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được xây dựng phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và văn bản chấp thuận cho phép điều chỉnh, thay đổi của UBND tỉnh Hải Dương (nếu có) và trường hợp Cơ sở phải lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng, các thông số môi trường được kiểm chứng đạt các giá trị cho phép theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường tương ứng Chi cục Bảo vệ môi trường trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án;

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Chi cục bảo vệ môi trường trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

Trong thời hạn 02 ngày, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

4.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả cho Văn thư Sở, Văn thư Sở chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

5. Thủ tục Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường.

5.1. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và chuyển cho Chi cục BVMT	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chi cục Bảo vệ môi trường	07 ngày
B4	Kiểm tra, xem xét kết quả giải quyết hồ sơ, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

5.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

5.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ từ văn thư Sở và tiến hành xem xét hồ sơ.

Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản từ chối tiếp nhận hồ sơ.

Nếu hồ sơ đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc chuyên viên thẩm định, kiểm tra xem xét hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét kết quả thẩm định của chuyên viên trình lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ nếu đủ điều kiện ký duyệt giấy xác nhận.

Sau khi lãnh đạo Sở ký duyệt, Văn thư Sở chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày.

5.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

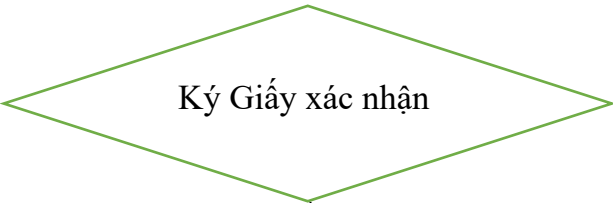
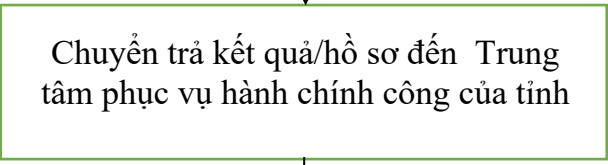
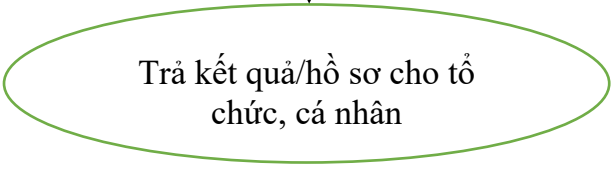
Sau khi nhận kết quả, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

6. Thủ tục Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

6.1. Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (*không tính thời gian chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ*).

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và chuyển cho Chi cục BVMT	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3	Tham mưu lãnh đạo Sở thành lập đoàn kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường	7,5 ngày
B4	Lãnh đạo Sở Ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	02 ngày
B5	Kiểm tra thực địa	Đoàn kiểm tra	10 ngày
B6	Tổ chức, cá nhân khắc phục và hoàn thiện	Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B7	Thẩm tra hồ sơ sau khi kiểm tra, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký Giấy xác nhận	Lãnh đạo Chi cục bảo vệ môi trường	15 ngày

B8		Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	4,5 ngày
B9		Văn thư Sở	½ ngày
B10		Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

6.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

6.3.2. Kiểm tra và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường và tiến hành giải quyết hồ sơ:

Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung hoặc từ chối giải quyết gửi cho tổ chức, cá nhân.

Nếu hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu trình lãnh đạo sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra trong thời hạn 7,5 ngày làm việc.

Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt quyết định thành lập đoàn kiểm tra trong thời hạn 02 ngày làm việc.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực địa.

Trường hợp hạng mục, công trình đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường có chất lượng và khối lượng không phù hợp với phương án, phương án bổ sung đã được phê duyệt thì cơ quan xác nhận thông báo bằng văn bản nêu rõ các vấn đề còn tồn tại để tổ chức, cá nhân khắc phục và hoàn thiện.

Trường hợp hạng mục, công trình đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường có chất lượng và khối lượng phù hợp với phương án, phương án bổ sung, Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký giấy xác nhận hoàn thành từng phần trong thời hạn 15 ngày làm việc

- Trong thời hạn không quá 4,5 ngày làm việc, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét ký Giấy xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo phục hồi cải tại môi trường.

6.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả Văn thư Sở, chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trong thời hạn ½ ngày làm việc, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

7. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại “Điểm b Khoản 1 và Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 5” Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)

7.1. Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ).

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và chuyển cho Chi cục BVMT	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét Quyết định thành lập Hội đồng	Chi cục Bảo vệ môi trường	4,5 ngày
B4	Trình lãnh đạo UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B6	Kiểm tra thực địa, Họp Hội đồng thẩm định	Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định	19 ngày

B7	Ký Văn bản thông báo kết quả thẩm định	Sở Tài nguyên và Môi trường	06 ngày
B8	Chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ	Chủ Dự án	Không quá 06 tháng kể từ ngày ký văn bản thông báo kết quả thẩm định
B9	Kiểm tra hồ sơ sau khi Chủ Dự án hoàn thiện	Chi cục Bảo vệ môi trường	05 ngày
B10	Trình phê duyệt Phương án CTPHMT	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	02 ngày
B11	Thẩm tra Hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	5,5 ngày
B12	Ký Quyết định phê duyet	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B13	Chuyển kết quả ra Trung tâm dịch vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B14	Trả kết quả/hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

7.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

7.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính, nhân viên Bưu chính chuyển hồ sơ về Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

7.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân và Trung tâm hành chính công trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Đối với hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện trong thời hạn 4,5 ngày làm việc Chi cục Bảo vệ môi trường Kiểm tra, xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét Quyết định thành lập Hội đồng.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, UBND tỉnh ký phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng

- Trong thời gian 19 ngày làm việc, Sở TN&MT tiến hành các hoạt động: kiểm tra thực địa, kiểm chứng các thông tin, số liệu; lấy mẫu phân tích kiểm chứng tại địa điểm thực hiện phương án CTPHMT và khu vực kế cận; tham vấn ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan; thuê các chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phân biện các nội dung của phương án CTPHMT (*trong trường hợp cần thiết*), Sở TN&MT tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký thông báo kết quả thẩm định bằng biên bản cho tổ chức cá nhân đồng thời gửi Trung tâm Phục vụ HCC để theo dõi theo một trong ba trường hợp sau:

+ *Trường hợp hồ sơ không được thông qua*: Sở TN&MT trả lại hồ sơ kèm theo thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ HCC. Tổ chức, cá nhân lập lại phương án CTPHMT.

+ *Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung*: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi biên bản thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo và nộp hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ sung cho Chi cục Bảo vệ môi trường.

+ *Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung*: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ phê duyệt theo văn bản thông báo cho Chi cục Bảo vệ Môi trường.

- Tổ chức, cá nhân tiến hành chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (*thời gian không quá 06 tháng kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường ký Văn bản thông báo kết quả thẩm định*).

- Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung và hồ sơ thông qua không cần chỉnh sửa theo thông báo kết quả thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở TN&MT hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ký quyết định phê duyệt phương án CTPHMT.

- Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt phương án CTPHMT .

7.2.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

8. Thủ tục Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

8.1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ Từ Trung tâm Phục vụ HHC và chuyển cho Chi cục Môi trường	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo chi cục xem xét	Chi cục Bảo vệ môi trường	19 ngày
B4	Xem xét, kết quả thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	02 ngày
B5	Xem xét trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Thẩm tra Hồ sơ trước khi phê duyệt	VP UBND tỉnh	05 ngày
B7	UBND tỉnh ra văn bản	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày

B8	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công</div>	Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày
B9	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

8.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

8.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

+ Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển Văn thư Sở trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân.

8.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết hoặc không đủ điều kiện giải quyết Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ trong thời hạn 4,5 ngày làm việc.

- Đối với hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 21 ngày làm việc, Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở xem xét kết quả thẩm định hồ sơ.

- Trong thời hạn 01 ngày lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng UBND tỉnh tiến hành tra hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

8.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

9.1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ Từ Trung tâm Phục vụ HHC và chuyển cho Chi cục Môi trường	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo chi cục xem xét	Chi cục Bảo vệ môi trường	38 ngày
B4	Xem xét, kết quả thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	05 ngày
B5	Xem xét trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt giấy phép	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B6	Thẩm tra Hồ sơ trước khi phê duyệt	VP UBND tỉnh	10 ngày
B7	UBND tỉnh ra văn bản	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày



B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển kết quả ra Trung tâm phục vụ hành chính công</div>	Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

9.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

9.3.1. Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

+ Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển Văn thư Sở trong thời gian ½ ngày, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân.

9.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết hoặc không đủ điều kiện giải quyết Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Đối với hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 43 ngày làm việc, Chi cục Bảo vệ môi trường thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở xem xét kết quả thẩm định hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng UBND tỉnh tiến hành tra hồ sơ.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

9.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, bộ phận trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

B – QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Thủ tục Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường

1.1. Thời hạn giải quyết: Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Tối đa là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	½ ngày
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng TNMT cấp huyện	07 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT cấp huyện	01 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B5	Nhận hồ sơ/kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1/2 ngày
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

+ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên Môi trường trong thời hạn ½ ngày làm việc. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

1.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, Phòng Tài nguyên và Môi trường phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ không thời hạn 02 ngày làm việc.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết trong thời hạn 07 ngày làm việc chuyên viên thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết.

- Phòng Tài nguyên Môi trường xem xét trình lãnh đạo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Xác nhận đề án bảo vệ môi trường trong thời hạn 01 ngày làm việc.

Lãnh đạo UBND huyện xem xét ký duyệt trong thời hạn 01 ngày làm việc

1.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả, Phòng Tài nguyên Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện trong thời hạn ½ ngày làm việc để trả cho tổ chức, cá nhân.

Phụ biểu I
MỨC THU PHÍ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

(Theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu	Cơ quan thu
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường			Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở TN và MT
1.1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường			
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	5.000.000	
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	-	6.500.000	
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	-	8.500.000	
1.2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng			
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	6.900.000	
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	-	8.500.000	
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	-	12.000.000	
1.3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật; Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản			

a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	7.000.000	
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	-	9.000.000	
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	-	12.000.000	
1.4	Nhóm 4: Dự án Giao thông; Dự án Công nghiệp			
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	8.000.000	
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	-	10.000.000	
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	-	13.000.000	
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung			
2.1	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	đ/ phương án	10.000.000	

Phụ lục III**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày /5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Số hồ sơ Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ Thủ tục hành chính	Ghi chú
1		Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	
2		Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	
3		Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị	

TT	Số hồ sơ Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ Thủ tục hành chính	Ghi chú
		theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<p>định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>	
4		Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)	<p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>	
5		Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	<p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>	
6		Đăng ký xác nhận/đăng ký xác	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019	

TT	Số hồ sơ Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ Thủ tục hành chính	Ghi chú
		nhận lại kế hoạch bảo vệ môi	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	
7		Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Số hồ sơ Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ Thủ tục hành chính	Ghi chú
1		Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định	

			chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	
--	--	--	---	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Số hồ sơ Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ Thủ tục hành chính	Ghi chú
1		Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	<p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>	